

# 10 ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2020 MÔN NGỮ VĂN CÓ ĐÁP ÁN

## 1. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 1

Sở GD – ĐT Hà Tĩnh Trường THPT Nguyễn Trung Thiện	Kì thi thử THPT Quốc gia 2020 Môn thi: Ngữ văn Thời gian làm bài: 120 phút
---	--

### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Thành công đến từ việc bạn biết chủ động trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh. Nhiều trường hợp, sự chủ động rất quan trọng. Nó sẽ giúp bạn ứng phó linh hoạt, vượt qua khó khăn và thay đổi kịp thời để chớp lấy thời cơ. Thiếu tính chủ động thì cho dù có kiến thức, có tầm nhìn thì sự do dự cũng sẽ làm lỡ mất cơ hội.

Người có tính chủ động sẽ suy nghĩ, hành động độc lập, làm chủ được tình thế. Khi có vấn đề xảy ra trước hết họ nhìn nhận chính bản thân mình, tìm ra khó khăn để vượt qua.

Tính chủ động không phải là làm bừa mà là dám nghĩ, dám nói và dám làm. Nếu bạn dám hành động, hành động có suy nghĩ, chủ động và kiên quyết thì mọi việc đều dẫn đến thành công.

Những người có tính chủ động là những người tự tin và biết mình cần làm gì trong cuộc sống. Họ theo đuổi đam mê bằng tất cả lòng nhiệt huyết và quyết tâm, không những thế họ còn thành công trên hầu hết mọi phương diện của cuộc sống, đặc biệt khi có cạnh tranh. Trong một xã hội đang ngày càng phát triển, bạn cần phải chủ động để không bị tụt lùi.

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt trong văn bản trên.

**Câu 2.** Theo tác giả, người chủ động khi có vấn đề xảy ra, họ sẽ làm gì?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: “*Tính chủ động không phải là làm bừa mà là dám nghĩ, dám nói và dám làm*”.

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với quan điểm: “*Trong một xã hội đang ngày càng phát triển, bạn cần phải chủ động để không bị tụt lùi*” không? Vì sao?

### II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1.** (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày giải pháp để phát triển sự chủ động của bản thân.

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Cưỡi lên thác sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hùng hộc té mạnh trên sông đá. Năm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghè cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bờ bên trái liền xô ra định níu thuyền lồi vào tập đoàn cửa tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vẳng tiếng reo hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu ngiu cái

mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chạng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được

(Người lái đò sông Đà - Ngữ văn lớp 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Cảm nhận của anh /chị về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét quan niệm về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.

HẾT

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 1 MÔN NGỮ VĂN

### I. Đọc hiểu

#### Câu 1.

Phương thức biểu đạt: nghị luận (0.5 điểm)

#### Câu 2.

Theo tác giả, người chủ động khi có vấn đề xảy ra họ nhìn nhận chính bản thân mình, tìm ra khó khăn để vượt qua. (0.5 điểm)

#### Câu 3.

Có thể hiểu câu nói: chủ động không phải là tùy tiện, bạ đâu làm đó, mà họ đều có những dự tính. Người chủ động thường suy nghĩ chín chắn và hành động kiên quyết. (1 điểm)

#### Câu 4.

- Thí sinh thể hiện rõ quan điểm: có thể đồng tình/không đồng tình/ đồng tình một phần. (0.25 điểm)

- Thí sinh lí giải được quan điểm của mình một cách hợp lý. (0.75 điểm)

### II. Làm văn

#### Câu 1. Viết đoạn văn về giải pháp để phát triển sự chủ động của bản thân

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn (0.25 điểm)

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận (0.25 điểm)

Giải pháp để phát triển sự chủ động của bản thân.

c. Triển khai vấn đề nghị luận (1 điểm)

Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ giải pháp để phát triển sự chủ động của bản thân.

Có thể triển khai theo hướng:

- Xây dựng một kế hoạch công việc rõ ràng
- Tự tin trong mọi tình huống

- Không quay đầu lại trước khó khăn
- Quyết đoán trong suy nghĩ và hành động
- Có tinh thần cầu tiến và thái độ học hỏi....

d. Chính tả, ngữ pháp (0.25 điểm)

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo (0.25 điểm)

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

**Câu 2. Cảm nhận về vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong đoạn trích. Từ đó nhận xét quan niệm về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.**

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (0.25 điểm)

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận (0.5 điểm)

Hình tượng ông lái đò và quan niệm về con người của nhà văn Nguyễn Tuân

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

\* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm “Người lái đò sông Đà” và vấn đề nghị luận. (0.5 điểm)

**\* Cảm nhận hình tượng ông lái đò (2.5 điểm)**

- Giới thiệu về ông lái đò

- Vẻ đẹp ông lái đò

+ Trí dũng: Để làm nổi bật vẻ đẹp trí dũng của ông lái đò, nhà văn đã sáng tạo một đoạn văn tràn đầy không khí trận mạc, đã tưởng tượng ra cuộc chiến đấu ác liệt giữa người lái đò với “bầy thủy quái” sông Đà. Sông Đà dữ dội, hiểm độc với trùng trùng, lớp lớp dàn trận bủa vây, có sự hợp sức của nhiều thế lực: sóng, nước, đá... còn ông đò là một viên tướng dũng cảm tả xung hữu đột tinh táo nhanh nhẹn, quyết đoán chỉ huy và điều khiển con thuyền qua nhiều vòng, nhiều cửa rất hiệu quả.

+ Tài hoa: Ông lái đò được khắc họa như một người nghệ sĩ – nghệ sĩ chèo ghènh vượt thác, sự tài hoa thể hiện trong từng động tác thuần thục của ông lái. Khi đạt tới trình độ nhuần nhuyễn điều luyện, mỗi động tác của ông lái đò như một đường cọ trên bức tranh thiên nhiên sông nước. Những chi tiết: ông đò “lái miết một đường chéo về cửa đá ấy”; con thuyền “như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước” đã cho thấy “tay lái ra hoa” của ông lái đò.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: tô đậm nét tài hoa nghệ sĩ, tạo tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ phẩm chất, sử dụng ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình...

- Đánh giá: Nguyễn Tuân xây dựng ông lái đò với vẻ đẹp trí dũng và tài hoa. Trí dũng để có thể chế ngự được dòng sông hung bạo, tài hoa để xứng với dòng sông trữ tình. Vẻ đẹp của người lái đò là vẻ đẹp bình dị, thâm lặng nhưng đầy trí tuệ và sức mạnh. Đây chính là chất vàng mười của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung.

\* Nhận xét quan niệm về con người của nhà văn Nguyễn Tuân. (0.5 điểm)

Con người, bất kể địa vị hay nghề nghiệp gì, nếu hết lòng và thành thạo với công việc của mình thì bao giờ cũng đáng trọng. Đồng thời qua cảnh tượng vượt thác của ông đồ, Nguyễn Tuân muốn nói với chúng ta một điều giản dị nhưng sâu sắc: Chủ nghĩa anh hùng đâu chỉ có ở nơi chiến trường mà có ngay trong cuộc sống hàng ngày nơi mà chúng ta phải vật lộn với miếng cơm manh áo. Tài hoa đâu chỉ có ở lĩnh vực nghệ thuật mà có ngay trong cuộc sống lao động đời thường.

d. Chính tả, ngữ pháp (0.25 điểm)

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo (0.5 điểm)

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

## 2. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 2

Sở GD – ĐT Bắc Ninh  
Phòng Quản lý chất lượng

Kì thi thử THPT Quốc gia 2020  
Môn thi: Ngữ văn  
Thời gian làm bài: 120 phút

### I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Trong mỗi chú bé đều âm ỉ giấc mơ bay lên. Tôi cũng thấy thế. Em chắc vẫn còn nuôi giấc mơ đó. Nhưng khi lớn lên, đôi khi những tầng mây thâm thấp thoi cũng khiến ta như bị che khuất tầm nhìn. Tệ hơn, những tầng mây sũng nước thậm chí có thể che khuất cả những giấc mơ, đè nén khát vọng của mỗi người. Một ngày mây mù có thể khiến ta yếu ớt và bi lụy. Một chút thất bại cũng như mây mù kéo đến, có thể làm em rút vào tổ kén u uất, bi quan. Ai đó nói rằng cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó. Đi xuyên qua mây mù bằng giấc mơ phi công gìn giữ từ thơ bé. Đi xuyên qua gian khó bằng lòng lạc quan. Đi xuyên qua u mê bằng khao khát hướng đến trí tuệ, thông sáng. Đi xuyên qua thất bại bằng sự điềm đạm trưởng thành.

(2) Vì triệu năm đã là như thế, cuộc đời có hôm nắng đẹp, có ngày mưa dầm, có tuần mây đen như đè nặng, có khoảnh khắc u ám tối dạ, rỗng đầu, nhưng Mặt Trời vẫn mọc mỗi sớm mai. Không phải ai cũng có thể trở thành phi công lái Airbus hay Boeing đúng y như giấc mơ tuổi nhỏ. Nhưng ai cũng có thể học cách giữ cho mình giấc mơ bay xuyên qua những tầng mây, đón nắng rọi sáng tâm hồn khiến nụ cười luôn nở trên môi mỗi người.

(*Bay xuyên những tầng mây, Hà Nhân, NXB Văn học, 2016, tr.98*)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Nêu hiệu quả của phép liệt kê được sử dụng trong đoạn (2).

**Câu 3.** Vì sao tác giả lại cho rằng cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó?

**Câu 4.** Điều anh/chị tâm đắc nhất từ đoạn trích trên là gì? Vì sao?

### II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

#### Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung của phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của ước mơ đối với tuổi trẻ.

#### Câu 2. (5.0 điểm)

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu  
Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái  
Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại  
Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương  
Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm  
Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút; non Nghiên  
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh  
Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi  
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha  
Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy  
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

(Trích Đất Nước, trường ca Mặt đường khát vọng - Nguyễn Khoa Điềm  
Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.120)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, nhận xét về cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

===== Hết =====

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 2 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: nghị luận/ phương thức nghị luận

**Câu 2.** Hiệu quả của phép liệt kê được sử dụng trong đoạn (2):

- Nhấn mạnh cuộc sống muôn màu muôn vẻ, ẩn chứa nhiều tình huống bất ngờ, phong phú chờ đón chúng ta nhưng nếu biết lạc quan thì điều tốt đẹp sẽ tới.

- Tạo tính hình tượng cho lời văn

**Câu 3.** Tác giả cho rằng cách tốt nhất để hóa giải khó khăn là đi xuyên qua nó bởi khi ta có đủ dũng cảm dám đối mặt với thử thách, không né tránh, không nản lòng, tìm cách khắc phục, giải quyết khó khăn, con người sẽ vững vàng, trưởng thành, rèn luyện bản lĩnh và thành công.

**Câu 4.**

Thí sinh có thể trả lời theo suy nghĩ, quan điểm của cá nhân nhưng cần lí giải một cách logic, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

Gợi ý:

- Không ngừng nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng cho bản thân trong mọi hoàn cảnh vì ước mơ giúp con người sống có ý nghĩa, có lí tưởng, có khát vọng và hoài bão...

- Trong cuộc sống, con người có lúc gặp phải khó khăn, thử thách, thất bại, thậm chí là mất mát nhưng nếu con người có bản lĩnh và kiên trì sẽ vượt qua tất cả...

### II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1. (2.0 điểm)**

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Vai trò của ước mơ đối với tuổi trẻ

c. Triển khai vấn đề nghị luận

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ về vai trò của ước mơ đối với tuổi trẻ. Có thể theo hướng sau:

- Ước mơ là những điều tốt đẹp trong tương lai mà con người luôn hướng tới, mong muốn khao khát đạt được nó.
- Ước mơ có vai trò vô cùng quan trọng đối với con người, đặc biệt là với tuổi trẻ:
  - + Giúp các bạn trẻ định hướng tương lai, sống có mục đích, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, thử thách để đạt được thành công.
  - + Giúp người trẻ tạo động lực sống có ý nghĩa với tập thể, xã hội, cộng đồng.
- Để thực hiện được ước mơ, con người cần trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng cần thiết. Đồng thời cũng cần cả lòng kiên trì và ý chí để thực hiện và theo đuổi ước mơ.
- Phê phán những người sống không có ước mơ, hoài bão, lí tưởng...
- Mở rộng. rút ra bài học.

#### d. Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

#### e. Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ

### **Câu 2. (5.0 điểm)**

#### a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

#### b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Cảm nhận về đoạn thơ và nhận xét về cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

#### c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:

\* Giới thiệu về tác giả Nguyễn Khoa Điềm, đoạn trích Đất Nước (hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, khái quát ngắn gọn về tư tưởng Đất Nước của Nhân dân) và nội dung chính của đoạn trích.

\* Cảm nhận về đoạn thơ:

- Về nội dung:

+ Tám câu thơ đầu: Đất nước được gợi ra qua các địa danh, danh thắng nổi tiếng trải dài theo bản đồ địa lí từ Bắc vào Nam, từ miền núi đến đồng bằng, từ đất liền ra hải đảo. Qua đó, nhà thơ đã thể hiện cái nhìn mới mẻ, sự phát hiện lí thú về các địa danh. Mỗi cảnh sắc thiên nhiên của đất nước không chỉ là sản phẩm của tạo hóa mà còn là sự hóa thân của biết bao cuộc đời, bao số phận, cảnh ngộ của nhân dân để làm nên đất nước tươi đẹp: núi Vọng Phu, hòn Trống Mái: đất nước thủy chung, nồng ấm ân tình; gót ngựa của Thánh Gióng..., ... đất Tổ Hùng Vương: đất nước bất khuất, anh hùng; núi Bút, non Nghiên: đất nước nghìn năm văn hiến; dòng sông xanh thẳm, con cóc, con gà: đất nước tươi đẹp, dân dã; Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm: đất nước bình dị, mộc mạc.

+ Bốn câu thơ sau: Khái quát về vai trò của Nhân dân trong việc tạo dựng nên không gian địa lí của Đất Nước. Nhân dân chính là người đã hóa thân thành lặng, đóng góp cuộc đời, số phận, máu xương của mình cho mỗi ngọn núi, dòng sông, ruộng đồng, gò bãi trên khắp mọi miền để làm nên không gian rộng lớn, tươi đẹp của Đất nước.

=> Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện một cái nhìn khám phá đậm chất nhân văn về vai trò, sự hóa thân của Nhân dân trong việc sáng tạo nên không gian địa lí của Đất Nước. Từ đó góp phần làm nổi bật tư tưởng Đất Nước của

Nhân dân.

- Về nghệ thuật:

+ Thể thơ tự do, biện pháp liệt kê các danh lam thắng cảnh kết hợp với điệp từ “góp” và điệp cấu trúc “những ... góp”

+ Cấu trúc thơ quy nạp đi từ liệt kê những hiện tượng cụ thể đến khái quát mang tính triết lí sâu sắc.

+ Giọng thơ thủ thỉ, tâm tình như lời trò chuyện.

+ Sự hòa quyện giữa chất chính luận và chất trữ tình, giữa suy tư sâu lắng và cảm xúc nồng nàn.

\* Nhận xét về cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.

- Các địa danh, danh thắng đều gợi nhắc đến các truyền thuyết, sự tích dân gian nhằm ca ngợi vẻ đẹp của Đất nước và khẳng định vai trò đóng góp của Nhân Dân trên bình diện không gian địa lí.

- Những địa danh và các truyền thuyết, sự tích ấy qua cách khám phá, lý giải của nhà thơ đã trở nên mới lạ, hấp dẫn, khiến cho Đất Nước trở nên gần gũi, gắn bó, thân thuộc với mỗi người.

- Việc sử dụng sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học đã cho thấy vốn hiểu biết uyên bác, tình yêu quê hương đất nước sâu nặng, phong cách thơ đậm chất trữ tình nồng nàn và suy tư sâu sắc của thi sĩ.

d. Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.



### 3. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 3

Sở GD – ĐT Cà Mau	Kì thi thử THPT Quốc gia 2020 Môn thi: Ngữ văn Thời gian làm bài: 120 phút
-------------------	--

#### I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Ở Nhật Bản và Hàn Quốc, mặc dù rất tiên tiến nhưng giáo dục ở đây vẫn bị ảnh hưởng tư tưởng hơn thua của người phương Đông. Nhiều bạn trẻ Hàn Quốc đã phải tự tử vì không chịu nổi áp lực so sánh với bạn bè, theo những tiêu chuẩn thành công gì đó của cha mẹ muốn. Trong khi một đứa trẻ khác nhau là khác nhau, 7 tỷ dân trên quả đất không ai có y hệt dấu vân tay, y hệt cấu trúc gen. Đứa có 2 tỷ nơ-ron thần kinh và đứa chỉ có 1 tỷ, đứa cao đứa thấp, đứa trắng đứa đen. Trời đất đã sinh ra chúng khác nhau, hà cớ gì chỉ lấy một tiêu chuẩn để xếp loại? B không giải được bài toán đại số đó nhưng nó có giọng hát thiên phú, nó hoàn toàn có thể kiếm tiền từ đó. D không hiểu vì sao phải đạo hàm hay vẽ đồ thị  $f(x^3)$  nhưng nó có thể chạy 20km không mệt. Hãy tôn trọng từng cá thể, vốn sinh ra công bằng dưới trời đất này. Đừng bao giờ so sánh chúng với ai, và chúng ta cũng vậy. Giàu, nghèo, thành đạt, hạnh phúc,... chỉ là những khái niệm ĐỊNH TÍNH, vô tận vô cùng. Tôi có 3 tỷ là giàu nhưng anh kia nói chỉ có 1 trăm triệu là vương giả, năm sau tôi đạt được mức trên và giàu có bây giờ phải 10 tỷ. Tôi là Nguyễn Văn B, tôi có những giá trị riêng của tôi, "giá trị Nguyễn Văn B". Tony thường nghe câu nói cửa miệng của nhiều người "Nhìn lên thì không bằng ai, nhìn xuống cũng không ai bằng mình"...Đường mình, mình đi, mặc mớ gì cứ nhìn với ngó.

(Theo Thành đạt, thành công và thành gì nữa–Trích Tony buổi sáng, NXB trẻ 2014)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Nêu hiệu quả của biện pháp điệp cấu trúc được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào về câu nói:

Đường mình, mình đi, mặc mớ gì cứ nhìn với ngó? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Bài học cuộc sống mà anh/chị tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích? (1,0 điểm)

#### II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về: Giá trị của mỗi người trong cuộc đời.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về sự thay đổi của nhân vật người vợ nhật từ khi chấp nhận theo Tràng về làm vợ trong truyện Vợ nhật – Kim Lân.

-HẾT-

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 3

### MÔN NGỮ VĂN

#### I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

**Câu 2.** Biện pháp tu từ điệp cấu trúc:

B không giải được bài toán đại số đó nhưng nó có giọng hát thiên phú, nó hoàn toàn có thể kiếm tiền từ đó. D không hiểu vì sao phải đạo hàm hay vẽ đồ thị  $f(x^3)$  nhưng nó có thể chạy 20km không mệt. Hãy tôn trọng từng cá thể, vốn sinh ra công bằng dưới trời đất này.

Tác dụng:

- Nhấn mạnh ý, tăng sức thuyết phục và sự chặt chẽ trong lập luận.
- Làm nổi bật quan điểm của tác giả về giá trị, năng lực của mỗi cá nhân: Mỗi người có một giá trị riêng, sở trường riêng không ai giống ai.

**Câu 3.** Hiểu thế nào về câu nói: Đường mình mình đi, mắc mớ gì cứ nhìn với ngó

- Đường mình, mình đi → Cuộc sống là của mình, do mình định hướng, lựa chọn, quyết định.
- Nhìn với ngó → Phải dò xét, quan tâm, lo lắng về cái nhìn, sự phán xét, đánh giá của người xung quanh.

⇒ Mỗi người nên mạnh mẽ và tự quyết định cuộc sống của chính mình.

#### **Câu 4**

\* Bài học cuộc sống: Thí sinh tự rút ra bài học cuộc sống cho chính mình.

\* Có thể tham khảo gợi ý sau:

- Bài học:
  - + Không nên so sánh bản thân mình với người khác.
  - + Cần tôn trọng những giá trị riêng của mỗi người.
  - + Cha mẹ không nên đặt áp lực cho con cái.

.....

- Lí giải: Dựa theo phần nêu bài học, thí sinh lí giải rõ vấn đề.

Lưu ý: Cho điểm tối đa khi bài viết có sự lí giải rõ ràng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

#### II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

##### **Câu 1 (2.0 điểm)**

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ

Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.

(Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị của mỗi người trong cuộc đời.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

Cụ thể:

\* Giải thích : Mỗi người đều có một giá trị riêng, đó là ưu, khuyết điểm, là năng lực, là sở thích, cá tính đặc biệt...chỉ có ở bản thân mình.

\* Bàn luận:

- Giá trị bản thân mỗi người thể hiện ở năng lực làm việc, ở cách ứng xử với người thân, với cộng đồng. Giá trị ấy còn được thể hiện qua những đóng góp mà mỗi người dành cho gia đình, cho xã hội.

- Biết được giá trị của bản thân để tự trân trọng mình và học được cách tôn trọng người khác.

- Biết được giá trị bản thân để phát huy điểm mạnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém để đạt được thành công trong cuộc sống.

- Phê phán: Những con người xem thường người khác, xem thường bản thân mình, sống không có mục tiêu, hoài bão, chí hướng...

\*Nêu những bài học thiết thực cho bản thân: Cần học tập, rèn luyện để nâng cao giá trị của bản thân mình.

d. Sáng tạo

Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Câu 2 (5.0 điểm)** Cảm nhận của anh/chị về sự thay đổi của nhân vật người vợ nhật từ khi chấp nhận theo Tràng về làm vợ trong truyện Vợ nhật – Kim Lân.

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự thay đổi của người vợ nhật và thái độ của nhà văn đối với con người.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

\* Giới thiệu khái quát tác giả Kim Lân, tác phẩm “Vợ nhật”, nhân vật người vợ nhật.

\* Sự thay đổi của nhân vật người vợ nhật:

- Khi gặp Tràng ở chợ tỉnh: Ăn nói thì chao chát, chồng lớn, thái độ thì sùng sộ, chẳng kể gì đến thể diện, phẩm giá. Gặp Tràng, chị sấn vào, gạ ăn một cách trơ trẽn. Được Tràng mời ăn lại ăn uống rất thô. Trước lời mời bông đùa của một người đàn ông chưa hề quen biết, người phụ nữ ấy lập tức bám theo, liều lĩnh đến mức đáng sợ...

- Từ khi theo Tràng, thị: rón rén, ngượng ngịu, chân nọ dúi cả vào chân kia⇒Về chanh chua biến mất, thay vào đó là sự e thẹn, ít lời, ngại ngùng trước ánh mắt tò mò của những người xa lạ.

- Về đến nhà Tràng, thị: nén một tiếng thở dài, ngồi móm ở mép giường, mặt bần thần, lễ phép khi ra mắt bà cụ Tứ.... Những biểu hiện ấy cho thấy giờ đây thị đã ý thức được mình là ai trong cái gia đình này.

- Sáng hôm sau người vợ nhặt cùng bà cụ Tứ - mẹ chồng - quét dọn cửa nhà sạch sẽ, gọt gòn, điềm nhiên và miếng cám đắng chát... ⇒ Ra dáng vợ hiền, dâu thảo, cư xử chừng mực, phải phép.

⇒ Sự thay đổi này nhìn bề ngoài có vẻ lạ lùng, nhưng không hề khó hiểu, bởi bên trong con người ngở rất xấu xa kia vẫn mang đầy đủ những nét đẹp vốn có của người phụ nữ Việt Nam.

\* Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật: khắc họa chân dung thông qua hành động, ngôn ngữ, tâm trạng...

d. Chính tả, ngữ pháp:

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

#### 4. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 4

<b>Trường THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI (Thi lần 1)</b>	<b>Kì thi thử THPT Quốc gia 2020 Môn thi: Ngữ văn Thời gian làm bài: 120 phút</b>
---	---

##### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Nếu bạn được tặng một chiếc xe Rolls Royce, một món trang sức bằng đá quý, hoặc một thứ gì đó rất đắt tiền, bạn sẽ chăm chút nó như thế nào? Tôi nghĩ câu trả lời thật rõ ràng, bạn sẽ nâng niu, giữ gìn nó rất cẩn thận.

Còn nếu bạn được tặng một cuộc đời – cuộc đời của chính bạn, bạn sẽ chăm sóc nó thế nào? Tôi cho rằng đôi khi bạn đã không quan tâm đến cuộc đời mình bằng những cửa cải mà bạn sở hữu. Đời sống là một nhạc cụ diệu kỳ, hãy học cách sử dụng nó và gảy lên những khúc nhạc tuyệt vời bằng tất cả khả năng của bạn. Nhưng trên hết, hãy đối xử với cuộc đời bạn bằng sự trân trọng xứng đáng.

... Hãy nhớ, cuộc đời bạn chính là món quà huyền diệu nhất mà cuộc sống ban tặng. Bạn chính là người gieo trồng, kiến tạo nên cuộc đời mình thông qua lời nói và hành động. Vậy, hãy nghĩ đến những lời bạn nói, những việc bạn làm. Tương lai của thế giới này sẽ ra sao, một phần phụ thuộc vào bạn.

Chúng ta không thuê dẹt nên cuộc đời, chúng ta chỉ là một phần trong đó. Bất cứ điều gì chúng ta làm với cuộc đời này cũng là làm cho chính chúng ta.

*(Theo Quà tặng cuộc sống – Dr. Bernie S. Siegel*

*NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.9)*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? (0,5 điểm).

**Câu 2:** Theo tác giả, tại sao “hãy nghĩ đến những lời bạn nói, những việc bạn làm”? (0,5 điểm).

**Câu 3:** Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: “Đời sống là một nhạc cụ diệu kỳ, hãy học cách sử dụng nó và gảy lên những khúc nhạc tuyệt vời bằng tất cả khả năng của bạn”? (1,0 điểm).

**Câu 4:** Anh/Chị có đồng ý với quan điểm của tác giả “Tương lai của thế giới này sẽ ra sao, một phần phụ thuộc vào bạn”? (1,0 điểm).

##### II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của việc đối xử với cuộc đời mình bằng sự trân trọng.

**Câu 2 (5.0 điểm):**

Trong tác phẩm “Sóng” của Xuân Quỳnh, sóng xuất hiện trong khổ thơ đầu:

“Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bề”.

Sóng trở lại trong khổ thơ cuối:

“Làm sao được tan ra

Thành trăm con sóng nhỏ

Giữa biển lớn tình yêu

Để ngàn năm còn vỗ.”

( Sóng, Xuân Quỳnh - Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016).

Cảm nhận về hình tượng sóng trong hai khổ thơ trên, từ đó trình bày suy nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu.

-Hết-

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Vậy là Đọc tài liệu đã tổng hợp giúp các em một đề thi thử tốt nghiệp THPT 2020 môn Văn khá hay tại Chuyên Nguyễn Trãi lần 1. Hãy thử sức làm đề thi trong 120 phút và thử so sánh đối chiếu với đáp án chính thức bên dưới em nhé!

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 4 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU

**Câu 1.** Xác định được phương thức biểu đạt: nghị luận. 0,5

**Câu 2.** Theo tác giả, “hãy nghĩ đến những lời bạn nói, những việc bạn làm” vì:

- Bạn chính là người gieo trồng, kiến tạo nên cuộc đời mình thông qua lời nói và hành động.
- Tương lai của thế giới này sẽ ra sao, một phần phụ thuộc vào bạn.
- Bất cứ điều gì chúng ta làm với cuộc đời này cũng là làm cho chính chúng ta.

**Câu 3.** Ý kiến: “Đời sống là một nhạc cụ diệu kỳ, hãy học cách sử dụng nó và gảy lên những khúc nhạc tuyệt vời bằng tất cả khả năng của bạn” có nghĩa là:

+ Đời sống là một công cụ nghệ thuật tuyệt diệu. Con người là một nghệ sĩ. Sự sống là một nghệ thuật. Những giá trị sống mà con người tạo nên như những sản phẩm nghệ thuật. Hãy nỗ lực, phát huy hết tất cả năng lực, bằng sự cố gắng học hỏi để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật - những giá trị sống tuyệt vời nhất không chỉ cho bản thân mà còn để tạo nên cái đẹp cho cuộc đời.

+ Ý kiến thể hiện tình yêu cuộc sống và cổ vũ con người tin yêu, kiến tạo những điều tốt đẹp cho cuộc đời.

**Câu 4.** “Tương lai của thế giới này sẽ ra sao, một phần phụ thuộc vào bạn”.

- Nêu rõ quan điểm đồng tình, lý giải hợp lý và thuyết phục. Dưới đây là một hướng giải quyết (Đồng tình với quan điểm trên, vì):

- Tương lai là những điều sẽ đến. Chúng ta không biết rõ tương lai mà chỉ có thể hình dung về nó. Ngày mai bắt đầu từ hôm nay nên mỗi việc làm của chúng ta hôm nay có ảnh hưởng đến mai sau. Nếu chúng ta có ý thức xây dựng, vun đắp thì tương lai ấy sẽ tốt đẹp và ngược lại.

- Thái độ, ý thức, cách sống, hành động của mỗi người không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống của chính họ mà còn ảnh hưởng đến cuộc đời chung.
- Mỗi con người tuy nhỏ bé nhưng là một phần của thế giới này. Chúng ta có những hoạt động sống góp phần kiến tạo nên cuộc đời của mình và tác động làm đổi thay thế giới. Sự đóng góp của mỗi người chỉ là một phần bé nhỏ nhưng với sự chung tay góp sức của nhiều người sức ảnh hưởng sẽ nhân lên và kết quả thu được không hề nhỏ.

## II. LÀM VĂN

**Câu 1.** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của việc đối xử với cuộc đời mình bằng sự trân trọng.

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vai trò của việc đối xử với cuộc đời mình bằng sự trân trọng.

c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của việc đối xử với cuộc đời mình bằng sự trân trọng. Có thể theo hướng sau:

- Giải thích: Đối xử: đối đãi và cư xử; cuộc đời mình: sự sống của mỗi người; trân trọng: trân quý, nâng niu, quý trọng đời sống mà ta được tạo hóa trao cho.

- Vai trò:

+ Nếu không trân trọng cuộc đời mình ta đã đối xử bất công, ngược đãi chính mình, tự mình ghét bỏ bản thân dẫn đến những hành động hủy hoại cuộc sống, tương lai, hạnh phúc của chính ta.

+ Biết trân trọng mới cố gắng hoàn thiện bản thân, yêu thương, chăm chút, bảo vệ cuộc sống của mình. Tự đem lại hạnh phúc cho mình và người khác.

+ Biết trân trọng để không lãng phí thời gian, sự sống, giá trị của bản thân. Biết sử dụng hợp lý những giá trị sống mà mình đang nắm giữ để kiến tạo nên cuộc đời mình và đóng góp cho xã hội.

+ Khi ta biết trân trọng cuộc đời mình ta mới được người khác trân trọng. Ngược lại bỏ mặc bản thân thì sẽ bị người khác chà đạp, coi thường.

+ Biết trân trọng cuộc đời mình ta mới có thể trân trọng cuộc sống của người khác

- Bàn luận: Trong thực tế cuộc sống, có những người coi thường cuộc đời mình, không chăm sóc, chăm lo cho mình.

- Bài học:

+ Biết yêu quý cuộc sống của mình và của những người xung quanh.

+ Sống một cuộc đời có ý nghĩa.

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận.

## Câu 2.

a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận

Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận hình tượng sóng trong khổ thơ đầu và khổ thơ cuối bài thơ; suy nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu.

c. Triển khai vấn đề nghị luận:

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:

\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hình tượng sóng, hai đoạn thơ.

- Xuân Quỳnh là một trong những gương mặt nổi bật của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ.

- Sóng (Hoa dọc chiến hào, 1968) là bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ Xuân Quỳnh: nhiều trắc ẩn vừa hồn nhiên tươi tắn vừa chân thành, đằm thắm và da diết trong khát vọng hạnh phúc, tình yêu.

- Sóng là hình tượng trung tâm của bài thơ, hình tượng sóng và em luôn đi đôi, trở đi trở lại trong bài thơ nhưng ý nghĩa không lặp lại (trích thơ).

\* Phân tích vẻ đẹp hình tượng sóng trong hai khổ thơ đầu và cuối:

- Hình tượng sóng trong khổ thơ mở đầu:

+ Vị trí và hoàn cảnh xuất hiện: Khổ thơ mở đầu. Nhân vật trữ tình em ẩn thân vào sóng

+ Tác giả sử dụng nghệ thuật tương phản trong các cặp tính từ trái nghĩa: dữ dội – dịu êm, ồn ào – lặng lẽ, nhịp thơ 2-3 để miêu tả những trạng thái đối lập, phức tạp của sóng. Các tính từ trái nghĩa được liên kết với nhau bởi quan hệ từ “và” cho thấy ngay trong sự đối lập đã có sự hòa hợp, những trạng thái đối lập của sóng luôn tồn tại bên nhau, hòa hợp với nhau.

+ Từ tính chất của sóng nhà thơ liên tưởng đến tính đặc điểm tình yêu của người con gái: có những trạng thái tâm lí mâu thuẫn, đối lập luôn chuyển hóa trong nhau nhờ đó mà tình yêu “sóng” được. Tâm hồn người con gái phong phú bí ẩn, giàu cảm xúc. Ẩn tượng để lại sau cùng trong mỗi câu thơ là sự dịu êm, lặng lẽ. Điều đó cho thấy vẻ đẹp nữ tính của người con gái trong tình yêu. Dù mạnh mẽ, can đảm đến đâu cũng vẫn yếu mềm, cần một bờ vai để nương tựa, che chở.

+ Tác giả sử dụng nghệ thuật nhân hóa trong hai câu thơ sau: “sông” không thể thấu hiểu, dung nạp được sóng, sóng muốn vươn tới không gian rộng lớn, tự do nên đã tìm ra tận “bể”. Sông, sóng và bể đều là những hình ảnh giàu giá trị biểu tượng. Thể hiện khao khát của sóng vươn tới khát vọng tình yêu mênh mông như biển cả dù trả giá bằng không ít những đớn đau; Sự chủ động trong kiếm tìm tình yêu, hạnh phúc. Khẳng định sự can đảm mạnh mẽ của người con gái.

- Hình tượng sóng trong khổ thơ cuối:

+ Vị trí và hoàn cảnh xuất hiện: Khổ thơ cuối. Sau khi suy tư về sóng và tình yêu, bộc lộ nỗi nhớ, sự thủy chung của người con gái và niềm tin vào tình yêu, nhận thức về sự ngắn ngủi hữu hạn của thời gian và đời người, nữ sĩ băn khoăn tìm cách ứng xử để nuôi dưỡng tình yêu. Khổ thơ khắc họa khát vọng hóa thân vào sóng.

+ Cụm từ “làm sao” gợi lên những mong mỏi, trăn trở, băn khoăn, những khao khát.

+ Cách dùng từ “tan ra” thể hiện mong muốn được hòa nhập, hiến dâng, sẵn sàng từ bỏ lối sống ích kỉ, cá nhân.



+ Hình ảnh biểu tượng “trăm con sóng nhỏ”, “biển lớn tình yêu”, “ngàn năm còn vỗ” thể hiện khát vọng bất tử hóa con sóng, để con sóng mãi mãi trường tồn giữa đại dương rộng lớn. Hi sinh, hiến dâng cho tình yêu, người mình yêu để tình yêu mãi trường tồn. Nuôi dưỡng, nhân tình yêu lên để tình yêu ấy có kích cỡ của vũ trụ và tồn tại mãi ngàn năm, vượt lên trên sự hữu hạn của đời người. Khao khát muốn hòa tình yêu lứa đôi vào tình yêu cuộc đời, tình yêu đất nước để tình yêu bất tử.

+ Những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng, nghệ thuật đối lập giữa “sóng nhỏ” và “biển lớn”, “tan ra” và “còn vỗ”.

\* Suy nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu:

- Thế giới tâm hồn nhiều mâu thuẫn, phong phú, bí ẩn, phức tạp, dịu dàng, nữ tính.

- Người phụ nữ khao khát tìm kiếm sự thấu hiểu, bao dung, khao khát khám phá bản thân và vươn tới những giá trị tuyệt đích trong tình yêu.

- Hành trình của người con gái trong tình yêu: nhờ tình yêu đi tìm mình (khổ 1) đến vì tình yêu hi sinh quên mình (khổ 9). Sự trưởng thành của người phụ nữ trong tình yêu là dám từ bỏ cái tôi vị kỷ để vươn tới biển lớn tình yêu, hi sinh, hiến dâng cho tình yêu và người mình yêu, hòa nhập tình yêu cá nhân, riêng tư trong tình yêu con người, yêu tổ quốc. Thể hiện tầm cao văn hóa sống, ứng xử trong tình yêu.

- Vẻ đẹp vừa truyền thống ( đề cao sự hi sinh dâng hiến) vừa hiện đại (dám phơi trải lòng mình; chủ động, can đảm trong hành trình tìm kiếm, thực hiện khát vọng tình yêu. Mang vẻ đẹp tâm hồn của thanh niên thời thời chống Mỹ hòa tình yêu lứa đôi vào tình yêu tổ quốc).

- Những đặc sắc nghệ thuật: nghệ thuật đối lập để khẳng định sự phong phú giàu có trong tâm hồn và ý nghĩa của sự hi sinh để bất tử ; nhịp thơ như nhịp của sóng. Những câu thơ ngũ ngôn, giọng sôi nổi tha thiết. Xây dựng những cặp hình ảnh biểu tượng: sóng- biển; sóng - biển lớn...

\* Nhận xét, đánh giá nâng cao.

- Qua hình tượng sóng, nhà thơ Xuân Quỳnh đã thể hiện được vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu với những khao khát, ước mơ vừa rất chính đáng, đời thường vừa vô cùng cao cả, thiêng liêng.

- Nghệ thuật thơ phong phú, ngôn ngữ dung dị, cảm xúc dạt dào...khiến bài thơ luôn sống mãi trong lòng nhiều thế hệ độc giả.

e. Sáng tạo: Có cách suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ, cách thể hiện độc đáo về vấn đề cần nghị luận.

## 5. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 5

<b>Trường THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI (Thi lần 2)</b>	<b>Kì thi thử THPT Quốc gia 2020 Môn thi: Ngữ văn Thời gian làm bài: 120 phút</b>
---	---

### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

“Con cứ đi đi rồi con sẽ hiểu.

Không có con đường nào dài bằng suy nghĩ của con đâu,

Không có cánh rừng nào nhiều cây bằng suy nghĩ của con đâu.

Con hãy đi đi!

Vượt Trường Sơn đến tận mũi Cà Mau,

Con sẽ thấy suy nghĩ của con phải gấp đi, gấp lại, như cuộn dây thừng cha đang cầm trên tay đây.

Tất cả những con đường con sẽ đi chỉ dài bằng đoạn gấp.

Còn suy nghĩ của con sẽ dài bằng cả sợi dây thừng.

(...)

Điều nhớ nhất là trung thực

Đấy, cha đã phải tự nói ra hai chữ ấy, tức là cha đã phải cắt một đoạn ruột của cha cầm trong tay để con được nhìn tận mắt.

Nói như vậy để rõ rằng cha không có lỗi

Nếu còn đi được bằng hai chân về đứng trước mặt cha, may ra con mới hiểu được một chữ.

(...)

Người ta ví chiều cao của núi Thái Sơn và cái vô tận của cái vô nguồn

Núi Thái Sơn rất cao nhưng vẫn là một chiều cao

Con không được lấy chiều cao ấy mà đo công lao của cha.

Nếu dùng chiếc cân, nếu dùng cây thước, để làm rõ ra tình yêu thì đó là điều tàn nhẫn của con người.

Hãy lương thiện hơn trong việc này nếu con không bao giờ nghĩ về cha như người đời đang nghĩ.

Hãy đi đi!

Học lấy những điều đại

Để gấp khúc những suy nghĩ của mình lại thành cuộn thừng lớn,

Lúc đó con sẽ yêu quý cha bằng cả sợi dây thừng.

“Ra đi” - 1984 - Phùng Khắc Bắc

**Câu 1 (0,5 điểm).** Ở đoạn 1, người cha đã so sánh suy nghĩ của người con với những hình ảnh nào?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo người cha, điều nhớ nhất là gì? Người cha đã nói gì về điều nhớ nhất ấy?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Anh / chị hiểu thế nào là “đi được bằng hai chân về đứng trước mặt cha”?

**Câu 4 (1,0 điểm).** Anh / chị có đồng tình với suy nghĩ của người cha khi nhắc con không được lấy chiều cao của núi Thái Sơn, chiếc cân, cây thước để đo công lao, tình yêu không? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm).**

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về thái độ, cách ứng xử nên có trước tình cảm, tấm lòng người khác dành cho mình.

**Câu 2 (5,0 điểm).**

Phân tích hình tượng người vợ nhặt trong truyện ngắn “Vợ nhặt” để làm rõ nét riêng của ngòi bút Kim Lân trong nghệ thuật khắc họa thân phận con người.

-Hết-

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 5 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU

**Câu 1.** Ở đoạn 1, người cha đã so sánh suy nghĩ của người con với hình ảnh con đường, cánh rừng, sợi dây

**Câu 2.** Theo người cha, điều nhớ nhất là sự trung thực. Với người cha, trung thực cũng có nghĩa là phơi ruột mình ra cho người khác thấy.

**Câu 3.** “Đi được bằng hai chân” là đi bằng chính khả năng mình.

“Đi được bằng hai chân về đứng trước mặt cha”: trở về đối diện với cha để cho cha thấy con đã có thể tự lập, có thể tự bước đi bằng chính khả năng của mình.

**Câu 4.** HS nêu quan điểm của bản thân. Gợi ý:

Đồng tình: không được lấy chiều cao của núi Thái Sơn, chiếc cân, cây thước để đo công lao, tình yêu bởi công lao, tình yêu mà những người thân dành cho mình là không thể và không nên đo đếm. Mọi sự đo đếm công lao, tình yêu đều là biểu hiện của sự rạch ròi, sòng phẳng đến lạnh lùng. Trong những mối quan hệ thiêng liêng, sòng phẳng rạch ròi quá cũng là bạc bẽo.

Không đồng tình: chiều cao của núi Thái Sơn, chiếc cân, cây thước thực ra chỉ là một cách nói ước lệ để khẳng định cái lớn lao của công lao, sức nặng, giá trị của tình yêu chứ không phải là sự đo đếm kiểu sòng phẳng, lạnh lùng.

Không hoàn toàn đồng tình: đồng tình là không thể dùng chiếc cân, cây thước để đo công lao, tình yêu vì mọi sự đo đếm công lao, tình yêu đều là bất nhân, là thái độ, cách ứng xử không nên có với những người thân. Nhưng núi Thái Sơn là một hình ảnh ước lệ, nó không có ý nghĩa đo đếm mà vốn chỉ được dùng để nhấn mạnh tầm vóc của công lao, tình yêu thương. Dùng hình ảnh ấy để nói về công lao, tình yêu không hề phản cảm.

(Học sinh được quyền chọn một trong ba thái độ và đề xuất những cách lý giải phù hợp)

## II. LÀM VĂN

**Câu 1.** Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về thái độ, cách ứng xử nên có trước tình cảm, tấm lòng người khác dành cho mình.

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được ý tưởng, thân đoạn triển khai được nội dung ý tưởng, kết đoạn chốt lại được nội dung đã trình bày.

b. Xác định đúng nội dung nghị luận: thái độ, cách ứng xử nên có trước tình cảm, tấm lòng người khác dành cho mình.

c. Triển khai nội dung nghị luận thành các ý cụ thể; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Trước hết, cần hiểu rằng, tình cảm, tấm lòng người khác dành cho mình là điều đáng quý, đáng trân trọng. Nên dù đó có phải điều mình mong đợi hay không thì cũng cần trân trọng những gì được gửi trao và tôn trọng người đã dành cho mình những điều quý giá của họ.

- Trong ứng xử, điều cần thiết nhất là phải chân thành, phải biết đem cái tình mà đối đãi. Nếu có thể đáp lại tình cảm, tấm lòng của người khác thì chính là hạnh phúc trọn vẹn. Nhưng nếu rơi vào trường hợp không thể đáp lại, thì sự thể hiện những áy náy, day dứt vì cũng là biểu hiện của cách ứng xử có văn hóa.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Câu 2.** Phân tích hình tượng người vợ nhặt trong truyện ngắn “Vợ nhặt” để làm rõ nét riêng của ngòi bút Kim Lân trong khắc họa thân phận con người.

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.

Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hình tượng người vợ nhặt và nét riêng của ngòi bút Kim Lân trong khắc họa thân phận con người (tích hợp với phần giới thiệu - điểm phần này thuộc quỹ điểm của phần giới thiệu).

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

1. Giới thiệu (bao hàm xác định chính xác vấn đề cần nghị luận):

- Hình ảnh người phụ nữ trong văn chương và những khám phá, sáng tạo riêng của mỗi nhà văn.

- Mỗi thời kì, do điểm nhìn, do thực tế đời sống xã hội khác nhau mà mỗi quan tâm đối với thân phận của những người phụ nữ lao động cũng sẽ có những đổi thay mang tính tất yếu. Kim Lân, nhà văn có sở trường về truyện ngắn, nhà văn “một lòng đi về với đất, với người, với thuần hậu và nguyên thủy của cuộc sống” (Nguyễn Hồng) đã rất thành công ở truyện ngắn “Vợ nhặt”. Ở truyện ngắn này, qua hình tượng người vợ nhặt, với tâm thế và tầm nhìn của một nhà văn sau cách mạng, Kim Lân đã thể hiện cái nhìn mới mẻ về thân phận con người trong nạn đói năm 1945.

2. Phân tích hình tượng người vợ nhặt:

2.1. Cảnh ngộ:

- Đói mặt với nạn đói khủng khiếp.
- Bơ vơ, đơn độc (dễ dàng theo không một người đàn ông xấu xí, xa lạ không chỉ vì đói khát cùng cực mà còn vì sau lưng có lẽ không còn người thân nào).

## 2.2. Đặc điểm:

2.2.1. Ngoại hình: tiêu tụy vì bị cái đói, cái chết vắt kiệt sự sống.

2.2.2. Nội tâm: có sự biến chuyển theo sự đổi thay của hoàn cảnh sống.

\* Trước khi làm vợ Tràng:

- Đánh đá, chanh chua, chao chát, chỏng lỏn (qua cách nói năng, đối đáp với Tràng).
- Trơ trẽn (qua cách đòi ăn và cách ăn uống).
- Liều lĩnh (chạy theo Tràng khi nghe câu hò đùa “Muốn ăn cơm trắng mấy giò...”, theo không Tràng sau lời mời đùa - “có về ở với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi về”)

Tuy nhiên, có thể hiểu, những biểu hiện này có một căn nguyên sâu xa là tình trạng đơn độc, đói khát. Sự đơn độc khiến người phụ nữ sử dụng lời lẽ ghê gớm như một thứ vũ khí tự vệ, sự đói khát cùng cực khiến chị ta tạm thời gạt bỏ lòng tự trọng để bản năng lên tiếng đảm bảo nhu cầu sinh tồn... Bởi thế, những biểu hiện của chị ta không đáng ghét mà đáng cảm thông.

\* Sau khi làm vợ Tràng:

- E dè, ý tứ:
  - + Trên đường về, dù có bực bội trước sự tò mò của người dân xóm ngụ cư và những lời trêu đùa của đám trẻ con thì cũng chỉ dám cầu nhau rất khẽ đến mức Tràng đi ngay bên cạnh cũng không nghe thấy gì.
  - + Thất vọng khi đối diện với gia cảnh tồi tàn của Tràng song vẫn cố nén tiếng thở dài trong lòng ngực.
  - + Vào trong nhà chỉ dám ngồi mớm ở mép giường, tay khư khư bưng cái thúng con.
  - + Bà cụ Tứ về, thị chủ động cất tiếng chào u.
- Hiền hậu đúng mực (qua cảm nhận của Tràng)
- Chăm chỉ, chịu khó (dậy sớm quét dọn nhà cửa, cùng bà cụ Tứ chuẩn bị cho bữa cơm ngày đói).
- Tế nhị, có ý thức chịu đựng và chia sẻ: ánh mắt tối lại khi đón bát cám từ tay người mẹ nhưng vẫn điềm nhiên ăn, góp chuyện trong bữa ăn ngày đói...

## 2.3. Thân phận:

\* Trước nạn đói:

- Bèo bọt, vô nghĩa - không có tên.
- Bị nạn đói dồn đến bờ vực cuộc sống, phải chấp nhận thành “vợ nhặt” chỉ với bốn bát bánh đúc và mấy câu đùa vu vơ.
- \* Trong các mối quan hệ con người: Được trân trọng, yêu thương, có một gia đình đầm ấm với người mẹ hiền từ, giàu lòng thương con, người chồng có tình nghĩa, có trách nhiệm.
- \* Trong mối quan hệ với những vận động của xã hội (Việt Minh phá kho thóc Nhật chia cho dân nghèo): có hi vọng về một tương lai.

#### 2.4. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

- Tạo tình huống đặc sắc để nhân vật bộc lộ trọn vẹn đặc điểm.
- Xây dựng tương quan tương đồng giữa hoàn cảnh và tính cách (bơ vơ đơn độc - đanh đá, chanh chua; đói khát - trơ trẽn, được tôn trọng, cảm thông, thương xót - e dè ý tứ, hiền hậu đúng mực...)
- Chọn chi tiết giản dị mà đặc sắc để khắc họa tâm lý nhân vật một cách hợp lý và thấm thía.

#### 3. Kết luận:

- Khi miêu tả thân phận người phụ nữ, Kim Lân không chỉ nhìn thấy thảm cảnh chết đói mà còn hướng nhân vật tới một tương lai bằng những tín hiệu tốt lành, bộc lộ cái nhìn khách quan, trân trọng bên cạnh sự cảm thông, yêu thương vốn có trong những tâm hồn nghệ sĩ.
- Để lí giải những thay đổi có thể có trong cuộc sống, số phận con người, Kim Lân đã chú ý tới những tín hiệu dù còn chưa thật rõ rệt của những vận động, đổi thay trong xã hội. Đó là kết quả từ những trải nghiệm quý giá của nhà văn khi hòa mình vào đời sống cách mạng, kháng chiến.
- d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận
- e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

**6. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 6**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐHQGHN**  
(Đề thi gồm 02 trang)

**Kì thi thử THPT Quốc gia 2020**  
**Môn thi: Ngữ văn**  
**Thời gian làm bài: 120 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản dưới đây:

Năm nay đào lại nở  
Chật đường chợ hàng hoa  
Từ đáy sâu quá khứ  
Ông đồ lại hiện ra.

Sáng nay mưa chớm lạnh  
Nắng nằm trên giấy hồng  
Một đám người ngồi cạnh  
Có nhà thơ ngồi cùng.

Tôi xin đôi câu đối  
Cụ rọc tờ giấy điều  
Bàn tay xưa viết nổi  
Những nét chữ thân yêu

Bài thơ “Ông Đồ” mới  
Dưới bút cụ nở ra  
Tôi chân thành chép lại  
Đánh dấu một mùa hoa.

Chỉ thêm lời ghi chú  
Văn thơ xưa, thơ nay  
Thủy chung một lòng cũ  
Dù vui buồn đổi thay.  
(1974)

(Trích theo thivien.net, Thủy chung - Vũ Đình Liên)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

**Câu 2.** Anh/chị hiểu nội dung các dòng thơ sau như thế nào?

Năm nay đào lại nở

Chật đường chợ hàng hoa

Từ đáy sâu quá khứ

Ông đồ lại hiện ra.

**Câu 3.** Dựa vào văn bản, hãy giải thích ý nghĩa hình ảnh “Bài thơ “Ông Đồ” mới”?

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: Văn thơ xưa, thơ nay/ Thủy chung một lòng cũ/ Dù vui buồn đổi thay? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm). Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về giữ gìn vẻ đẹp trong sáng tiếng Việt là bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì đất nước hội nhập hiện nay.

**Câu 2** (5,0 điểm). Trong bài tùy bút Người lái đò Sông Đà, nhà văn Nguyễn Tuân đã viết:

... Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lén qua phía bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vẳng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trấn lấy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thẳng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thế là hết thác...

(Theo Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, tr. 189 và 190)

Anh/chị hãy trình bày cảm nhận về hình ảnh người lái đò vượt thác và nghệ thuật ngôn từ của nhà văn Nguyễn Tuân trong đoạn trích trên.

*Hết đề thi*

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 6

### MÔN NGỮ VĂN

#### I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm



**Câu 2.**

Nội dung các dòng thơ:

- Thể hiện sự hoài niệm về ông đồ xưa.
- Bộc lộ niềm trân trọng với truyền thống văn hóa cha ông.

**Câu 3.**

Ý nghĩa hình ảnh “Bài thơ “Ông Đồ” mới”

- Là sự sáng tạo nghệ thuật của nhà thơ đương đại.
- Sáng tạo nghệ thuật hôm nay luôn mang trong mình dấu ấn nghệ thuật truyền thống xưa.

**Câu 4.**

- Thí sinh nêu được quan điểm của bản thân: là đồng tình/ hoặc không đồng tình/ hoặc vừa đồng tình một phần vừa bổ sung ý kiến riêng.
- Kiến giải được quan điểm rõ ràng, chặt chẽ, lô gích.

Gợi ý:

- Quan điểm đồng tình vì cần thiết phải gìn giữ vẻ đẹp nghệ thuật truyền thống, một biểu hiện của văn hóa truyền thống trong nghệ thuật đương đại.
- Quan điểm vừa đồng tình vừa bổ sung ý kiến là chỉ nên giữ/ kế thừa nét tinh hoa nghệ thuật truyền thống phù hợp với hiện đại. Đồng thời bổ sung để phát triển làm phong phú thêm từ tinh hoa nghệ thuật và văn hóa nhân loại.

**II. Làm văn****Câu 1**

Viết đoạn văn về giữ gìn vẻ đẹp trong sáng tiếng Việt là bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì đất nước hội nhập hiện nay.

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cấu trúc diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành, móc xích.

b. Nêu đúng vấn đề nghị luận

Giữ gìn vẻ đẹp trong sáng tiếng Việt là bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì đất nước hội nhập hiện nay.

c. Triển khai vấn đề nghị luận

-Thí sinh lựa chọn và kết hợp các thao tác lập luận phù hợp để triển khai nội dung vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ giữ gìn vẻ đẹp trong sáng tiếng Việt là bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kì đất nước hội nhập hiện nay.

- Có thể lựa chọn một số ý để triển khai đoạn văn theo cấu trúc đã chọn như sau:

+ Giải thích: “Giữ gìn sự trong sáng tiếng Việt là bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc” là thể hiện sâu sắc trách nhiệm gìn giữ phẩm chất đẹp vốn có của tiếng Việt, là thể hiện lòng yêu quý, niềm tự hào về tiếng nói dân tộc, là ý thức bảo vệ, kế thừa và phát triển về giá trị tinh thần, giá trị văn hóa của đất nước và dân tộc.

+ Phân tích một số hiện tượng sử dụng tiếng Việt chưa đúng chuẩn mực, chưa có ý thức giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp tiếng Việt trong đời sống giao tiếp của người Việt trẻ tuổi

hiện nay (lời thô tục, thiếu văn hóa; lạm dụng từ ngữ tiếng Anh; làm biến dạng chữ Việt trên mạng xã hội...). Từ đó chỉ ra hậu quả sự vô tình làm mất đi ít nhiều vẻ đẹp văn hóa của tiếng mẹ đẻ và cũng vô tình biến thành người thanh niên có một trái tim thiếu vắng tình yêu bản sắc văn hóa cuội nguồn của dân tộc trong mắt bạn bè năm châu.

+ Kết hợp bày tỏ cái nhìn đầy đủ, sâu sắc về sử dụng chuẩn mực, giữ gìn vẻ đẹp trong sáng tiếng Việt cũng là giữ gìn, bảo vệ và phát triển bản sắc văn hóa Việt. Đồng thời khẳng định đó là biểu hiện của tình yêu tiếng Việt mà mỗi bạn trẻ cần có trong hành trang trên con đường hội nhập thế giới hôm nay.

+ Nhận ra bản thân nên học hỏi mở rộng khả năng hiểu biết và sử dụng tiếng Việt ngày một hiệu quả, tinh tế trong giao tiếp. Có ý thức tuyên truyền, cùng chung tay phổ biến tiếng Việt, văn hóa Việt đến với bạn bè quốc tế.

d. Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo theo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

e. Sáng tạo

Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

## Câu 2.

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

Hình ảnh người lái đò vượt thác và nghệ thuật ngôn từ của nhà văn Nguyễn Tuân.

c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

\*Giới thiệu khái quát về nhà văn Nguyễn Tuân, bài tùy bút “người lái đò Sông Đà” và hình ảnh người lái đò vượt thác trong đoạn trích.

\*Cảm nhận hình ảnh người lái đò vượt thác

- Hình ảnh người lái đò được nhà văn khắc họa bằng ngòi bút nghệ thuật độc đáo: hình ảnh người lái đò hiện lên trên phong nền hình tượng Sông Đà để chạm khắc vẻ đẹp tương xứng giữa con người và dòng sông; các biện pháp nhân hóa, so sánh kết hợp với liên tưởng, tưởng tượng...

- Hình ảnh người lái đò là hình ảnh nghệ thuật đẹp để mang vẻ đẹp “chất vàng mười đã qua thử lửa” về con người lao động miền Tây Bắc:

+ Hình ảnh người lao động vô danh mang vẻ đẹp tài trí: ông lái đò có trí nhớ phi thường; nắm chắc “binh pháp” của thần sông thần đá, nắm được “quy luật tất yếu” và “ông nhớ mặt bọn này” của dòng sông Đà.

+ Hình ảnh người lao động mang vẻ đẹp kết hợp hài hòa của những phẩm chất đối lập - anh hùng và tài hoa nghệ sĩ: người lái đò hiện lên như một người chiến sĩ anh dũng leo ghềnh, vượt thác (Phân tích từ ngữ miêu tả hành động lái đò dù đối mặt với hiểm nguy nhưng ông đò vẫn bình tĩnh, không chút sợ hãi điều khiển con đò ngay khi bị thương và kiên cường lái con đò vượt vòng vây và chiến thắng cả một đạo quân đá binh hùng tướng mạnh); Ông lái con đò vượt vòng vây trận địa đá bằng tay lái đầy tài hoa đậm chất nghệ sĩ (Phân tích động từ “Vút” kết hợp nhịp câu văn ngắn).

\*Cảm nhận về nghệ thuật ngôn từ

- Sáng tạo từ độc đáo từ tài năng quan sát, tưởng tượng và liên tưởng phong phú thuộc lĩnh vực quân sự để miêu tả sinh động cuộc vượt thác.

- Ngôn từ giàu chất tạo hình.

d.Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

e.Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

WWW.ELIB.VN

## 7. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 7

Sở GD – ĐT Quảng Trị  
Trường THPT Thị Xã Quảng Trị

Kì thi thử THPT Quốc gia 2020  
Môn thi: Ngữ văn  
Thời gian làm bài: 120 phút

### I. ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. Những người thành công là những người dám vượt lên các yêu cầu công việc. Bạn sẽ tìm ra con đường để đi hoặc sẽ tạo ra con đường mới mẻ. Ai sẽ dám đi trên hoang vu chưa có dấu chân người...

Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi và nước mắt. Nếu chỉ chăm chăm vào tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao.

“Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc, và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không? Và có bao sự kiện đi qua đã làm bạn chùng lòng xuống, nguyện sống tốt hơn, nguyện chia sẻ nhiều hơn; và có bao nhiêu sự kiện xảy ra, khiến bạn hổ thẹn vì sức vóc trai tráng mà mà chẳng làm thêm một việc có ích cho đời?

(Theo Hải Bình, Thông điệp bất ngờ của thầy Hiệu trưởng trong ngày thành lập Đoàn, [www.giaoducthoidai.vn](http://www.giaoducthoidai.vn))

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2.** Theo tác giả, điều gì khiến đời người trở nên vô nghĩa?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: “Nếu chỉ chăm chăm vào tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao.”?

**Câu 4.** Anh/Chị có đồng tình với ý kiến “Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi và nước mắt” không? Vì sao?

### II. LÀM VĂN

#### Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

#### Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau trong đoạn trích Đất Nước (trích trường ca Mặt đường khát vọng) của Nguyễn Khoa Điềm

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra Đất Nước

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi  
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói  
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân  
Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái  
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm  
Có nội thù thì vùng lên đánh bại  
Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân  
Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại.

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr. 121)

-HẾT-

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 7 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: Nghị luận.

**Câu 2.** Điều khiến đời người trở nên vô nghĩa: để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.

**Câu 3.** Nếu chỉ dựa vào tài năng vốn có mà không chăm chỉ rèn luyện, không nỗ lực cố gắng thì sẽ không có được thành công lớn.

**Câu 4.** Nêu rõ đồng tình hoặc không đồng tình

Lí giải hợp lí và thuyết phục. Gợi ý:

- Đồng tình: Tài năng chỉ là điều kiện cần, còn sự quyết định thành công của mỗi người là công sức, sự nỗ lực bền bỉ, sự kiên nhẫn, sự chịu đựng và ý chí vượt qua khó khăn...

- Không đồng tình: Tài năng thiên bẩm là yếu tố quyết định thành công của mỗi người, còn những yếu tố khác chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ để con người đạt được thành công...

### II. LÀM VĂN

#### Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

Những điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa

c. Triển khai vấn đề nghị luận

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ những điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa. Có thể theo hướng sau:

- Giải thích:

- + Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người....
- Tuổi trẻ cần làm gì để sống có ý nghĩa?
- + Tích cực học tập, tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng.
- + Trau dồi phẩm chất đạo đức, nhân cách.
- + Sống có ước mơ, lí tưởng, dám nghĩ, dám làm.
- + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện...
- + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu...
- Phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân.

d. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt

e. Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận

**Câu 2.** Cảm nhận đoạn thơ trong bài Đất Nước

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

Cảm nhận được nội dung ( Khẳng định đất nước của nhân dân vì chính nhân dân đã làm ra đất nước) và nghệ thuật của đoạn thơ.

c. Triển khai vấn đề nghị luận

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cảm nhận được nội dung (Khẳng định đất nước của nhân dân vì chính nhân dân đã làm ra đất nước) và nghệ thuật của đoạn thơ. Có thể theo hướng sau:

***Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, dẫn dắt vấn đề nghị luận***

- Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong thời kì chống Mĩ cứu nước; thơ ông giàu chất trí tuệ, suy tư sâu lắng, cảm xúc nồng nàn.

- Đất Nước thuộc phần đầu chương V trong trường ca Mặt đường khát vọng của Nguyễn Khoa Điềm, được sáng tác năm 1971 ở chiến khu Trị - Thiên.

- Dẫn dắt đoạn trích

**\* *Cảm nhận đoạn thơ***

- Nhân dân là những con người vô danh, thầm lặng. Cuộc đời của họ rất giản dị nhưng có những đóng góp lớn lao đối với đất nước. (Họ đã sống và chết/Giản dị và bình tâm/Không ai nhớ mặt đặt tên/Nhưng họ đã làm ra Đất Nước )

- Nhân dân là những người đã sáng tạo, gìn giữ và lưu truyền những giá trị vật chất, văn hóa tinh thần cho đời sau . Đó là nền nông nghiệp lúa nước, là cách giữ lửa độc đáo, là tiếng nói thiêng liêng của dân tộc. (Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng; chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi; truyền giọng điệu mình cho con tập nói).

- Nhân dân là những người đã thầm lặng xây dựng, mở mang, khai phá, kiến tạo nên đất nước qua những chuyến khai sông lấn biển đầy gian khó. Nhân dân là người đã vất vả lao

động, hi sinh, tạo ra thành quả cho con cháu muôn đời kế tục. ( Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân/ Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái )

- Nhân dân là những người không tiếc máu xương, sẵn sàng đứng lên bảo vệ đất nước trước những biến động lịch sử và hiểm họa xâm lăng. Nhân dân đã viết nên những trang sử hào hùng, tạo nên truyền thống quật cường của dân tộc. (Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm/ Có nội thù thì vùng lên đánh bại).

- Khẳng định chủ nhân đích thực của đất nước là nhân dân, đất nước do nhân dân xây dựng và gìn giữ, kiến tạo và bảo vệ nên đất nước này tất yếu thuộc về nhân dân. Khẳng định mối quan hệ giữa ca dao, thần thoại với nhân dân, là sản phẩm trực tiếp lưu giữ và tôn vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của nhân dân. (Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân/ Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại )

- Nghệ thuật

+ Thể thơ tự do; ngôn từ, hình ảnh vừa gần gũi quen thuộc vừa mang tính khái quát; các biện pháp tu từ được sử dụng một cách linh hoạt.

+ Cảm xúc thơ chân thành, tha thiết; giọng điệu tâm tình, có sự hòa quyện giữa chất trữ tình và chính luận.

d. Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.

e. Sáng tạo

Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

## 8. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 8

Sở GD – ĐT Vĩnh Phúc

Kì thi thử THPT Quốc gia 2020

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

### I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Suy nghĩ tích cực là một trạng thái tâm lý và cảm xúc tập trung vào những mặt tốt và kỳ vọng vào những kết quả tích cực. Xây dựng và duy trì một thái độ tích cực không chỉ liên quan đến những suy nghĩ vui vẻ. Nó là sự mong đợi những điều tốt (hạnh phúc, sức khỏe và sự thành đạt) và là niềm tin rằng mọi thứ - hoàn cảnh, chướng ngại và khó khăn - cuối cùng cũng sẽ đầu vào đây.

Lạc quan không phải là lờ đi những điều tiêu cực mà là thừa nhận có tiêu cực nhưng chọn hướng tập trung vào những điều tích cực. Nói cho cùng, nó chỉ đơn giản là niềm tin cho rằng dù hoàn cảnh hiện tại như thế nào thì mọi chuyện rồi sẽ được giải quyết ổn thỏa. Tâm tích cực xuất phát từ một trái tim đầy niềm tin.

Sống tích cực có thể không dễ dàng. Lạc quan sẽ nhìn thẳng vào chướng ngại, chủ động bỏ qua chướng ngại và giữ vững niềm tin. Rắc rối xuất hiện khi chướng ngại bắt đầu che khuất tầm nhìn của lạc quan. Tính tích cực có thể bắt đầu suy yếu khi bạn bị tấn công bởi một chuỗi những tiêu cực, thất bại, thất vọng và đau lòng. Mọi thử thách mà ta phải đối mặt sẽ lấy đi của ta năng lượng, khả năng chống chọi và một chút lòng tin. Một khi nguồn lực tích cực (năng lượng, sức chống chọi, lòng tin) cạn kiệt, bi quan sẽ từ từ len lỏi vào và nắm quyền kiểm soát.

(Theo *lifehack.org*, 24/12/2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2.** Theo tác giả, thế nào là suy nghĩ tích cực?

**Câu 3.** Anh/Chị hiểu câu văn: Tâm tích cực xuất phát từ một trái tim đầy niềm tin như thế nào?

**Câu 4.** Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: Mọi thử thách mà ta phải đối mặt sẽ lấy đi của ta năng lượng, khả năng chống chọi và một chút lòng tin không? Vì sao?

### II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1** (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc con người luôn duy trì năng lượng tích cực.

**Câu 2** (5.0 điểm)

Trong bài thơ Việt Bắc, Tố Hữu viết:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.



Nhớ từng rừng nứa bờ tre  
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy  
Ta đi ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi...  
Thương nhau, chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.

(Theo Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.110, 111)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến trong đoạn thơ trên.

Hết

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 8 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

#### Câu 1.

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2.** Theo tác giả suy nghĩ tích cực là một trạng thái tâm lý và cảm xúc tập trung vào những mặt tốt và kỳ vọng vào những kết quả tích cực.

**Câu 3.** Câu văn Tâm tích cực xuất phát từ một trái tim đầy niềm tin có thể hiểu là:

- Tâm tích cực: trạng thái tâm lý của con người luôn suy nghĩ và hướng đến những điều tốt đẹp, điều thiện.
- Trái tim đầy niềm tin: trạng thái cảm xúc mãnh liệt của con người luôn mang trong mình niềm tin yêu cuộc sống.

=> Con người chỉ có tư duy tích cực, hướng đến những điều tốt đẹp khi có một trái tim tràn đầy cảm xúc tin yêu cuộc sống. (HS có thể giải thích bằng những từ ngữ có ý nghĩa tương đương)

**Câu 4.** Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc đồng tình một phần nhưng phải lí giải hợp lí, thuyết phục.

### II. LÀM VĂN

**Câu 1.** Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc con người luôn duy trì năng lượng tích cực.

a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc con người luôn duy trì năng lượng tích cực.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

- Duy trì năng lượng tích cực là luôn giữ trong mình những suy nghĩ, cảm xúc vui vẻ, tràn đầy niềm tin tưởng, lạc quan.

- Ý nghĩa của việc duy trì nguồn năng lượng tích cực:

+ Giúp con người vui vẻ, lạc quan, yêu đời; tự tin vào bản thân; hứng khởi, sáng tạo trong công việc, cuộc sống; sẵn sàng đối mặt và vượt qua những khó khăn, thử thách để vươn tới thành công...

+ Giúp gắn kết con người, lan tỏa những điều tốt đẹp trong cuộc sống; góp phần thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ của xã hội.

- Phê phán những con người có thái độ sống tiêu cực, bi quan...

- Bài học nhận thức và hành động.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Câu 2.** Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến.

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến trong đoạn trích.

c. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và yêu cầu của đề.

Cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến:

- Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người:

+ Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người nơi chiến khu hiện lên qua nỗi nhớ cồn cào, da diết, thường trực như nỗi nhớ người yêu.

+ Thiên nhiên vừa hiện thực, vừa thơ mộng, thi vị, mang những nét đặc trưng của Việt Bắc.

+ Cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc: cuộc sống khó khăn, gian khổ; con người Việt Bắc táo tợn, chịu thương, chịu khó, sâu nặng ân tình.

- Nghệ thuật: thể thơ lục bát với giọng điệu ngọt ngào, tha thiết; cặp đại từ mình – ta; ngôn từ giản dị, mộc mạc, giàu hình ảnh, giàu sức gợi cảm; các biện pháp tu từ: phép điệp, liệt kê, so sánh...

Đánh giá chung:

- Qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến về thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc, Tố Hữu đã ngợi ca nghĩa tình cách mạng, đạo lí truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung của con người Việt Nam.

- Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu: chất trữ tình chính trị và tính dân tộc đậm đà...

- d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp Tiếng Việt.
- e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

WWW.ELIB.VN

## 9. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 9

Sở GD – ĐT Nghệ An  
LIÊN TRƯỜNG THPT

Kì thi thử THPT Quốc gia 2020  
Môn thi: Ngữ văn  
Thời gian làm bài: 120 phút

### I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

#### HÃY LÀ NGƯỜI VÔ LÝ

Một trong những câu nói tôi thích nhất của George Bernard Shaw là: “Người có lý điều chỉnh bản thân theo thế giới; người vô lý kiên định điều chỉnh thế giới theo bản thân. Vì vậy, mọi tiến bộ đều tùy thuộc vào người vô lý.” Hãy suy nghĩ về ý tưởng này trong chốc lát. Đó là một ý tưởng lớn.

Tất nhiên, bạn cần thực tế và ứng xử khôn khéo khi làm việc trong môi trường của mình. Tôi đồng ý rằng việc áp dụng các quan niệm phổ biến với người khác cũng quan trọng. Những rủi ro ngu ngốc có thể dẫn đến hậu quả khôn lường. Nhưng như đã nói, đừng nên sợ hãi trước thất bại hay thất vọng để rồi không dám ước mơ.

Đừng lúc nào cũng tỏ ra có lý và thực dụng, quá nhạy cảm đến nỗi bạn từ chối không chấp lấy cơ hội ngàn vàng khi nó đến. Hãy đẩy xa giới hạn của những gì bạn nghĩ mình có thể thực hiện. Đừng quên rằng những kẻ chỉ trích luôn cười nhạo tầm nhìn của nhiều nhà tư tưởng can trường, nhiều nhà khai phá nổi tiếng. Đừng để ý đến những lời chỉ trích. Luôn ghi nhớ rằng những tiến bộ vượt bậc mà con người đạt tới đều nhờ nỗ lực can trường của một người nào đó từng bị chỉ trích rằng ý tưởng của họ là viễn vông, không thể trở thành hiện thực. Thế giới cần nhiều người biết ước mơ. Cần người vô lý biết đấu tranh chống lại những gì thông thường. Cần người chống lại sự cảm dỗ của tính tự mãn và dám hành động theo cách họ vẫn luôn thực hiện. Bạn có thể là một trong những người ấy. Từ ngày hôm nay.

*(Trích Đời ngắn đừng ngủ dài, Robin Sharma, NXB Trẻ, 2014, Tr. 29)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, người có lý và người vô lý khác nhau chỗ nào?

**Câu 3.** Dựa vào đoạn trích, anh/chị hiểu thế nào là người vô lý?

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với quan niệm: “mọi tiến bộ đều tùy thuộc vào người vô lý” không? Vì sao?

### II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

#### Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của việc phá vỡ những giới hạn nhận thức thông thường trong cuộc sống.

#### Câu 2 (5.0 điểm)

Trong bài thơ Sóng, Xuân Quỳnh viết:

Dữ dội và dịu êm

Ồn ào và lặng lẽ

Sông không hiểu nổi mình

Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa  
Và ngày sau vẫn thế  
Nỗi khát vọng tình yêu  
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng bể  
Em nghĩ về anh, em  
Em nghĩ về biển lớn  
Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió  
Gió bắt đầu từ đâu?  
Em cũng không biết nữa  
Khi nào ta yêu nhau

(Theo Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr155)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về sự tương đồng, hòa hợp giữa hình tượng sóng và em trong đoạn thơ trên.

HẾT

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 9 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: Nghị luận.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, người có lí và người vô lí khác nhau ở chỗ:

“Người có lí điều chỉnh bản thân theo thế giới; người vô lí kiên định điều chỉnh thế giới theo bản thân.”

Tức là người có lí thuận theo những điều hiển nhiên đã được thế giới công nhận, còn người vô lí thì ngược lại.

**Câu 3.** Dựa vào đoạn trích, người vô lí được hiểu là người biết phản biện, nghi ngờ những kiến thức sẵn có, biết đẩy xa những giới hạn, biết lật lại những cái mặc định, đương nhiên, biết dũng cảm, can trường khai phá cái mới dù bị chỉ trích, cười nhạo viễn vông...

**Câu 4.** Thí sinh nêu ý kiến của mình về quan điểm “mọi tiến bộ đều tùy thuộc vào người vô lí” và lí giải được quan điểm đó. Có thể triển khai theo hướng:

- Đồng tình vì:

+ Người vô lí biết mở rộng, phá vỡ các giới hạn nhận thức để tiếp tục đem đến những nhận thức mới tiến bộ hơn cho loài người;

+ Người vô lí dũng cảm thực hiện những ước mơ lớn tưởng như viễn vông bằng tầm nhìn vượt thời đại, mang đến những thành tựu lớn.

- Đồng tình nhưng bổ sung ý kiến:
- + Về cơ bản, mọi tiến bộ đều bắt nguồn từ thực tế, từ tư duy khoa học, từ các hiện tượng có tính quy luật.
- + Người vô lí không đồng nhất với người điên rồ, ảo tưởng, phi thực tế hay những lối tư duy phi lí.
- Nếu thí sinh trả lời không đồng tình, nhưng giải thích hợp lí vẫn cho điểm.

## II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

### Câu 1 (2.0 điểm)

#### a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành hoặc móc xích.

**b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** ý nghĩa của việc phá vỡ những giới hạn nhận thức thông thường trong cuộc sống.

#### c. Triển khai vấn đề cần nghị luận

Thí sinh chọn lựa các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý sau:

- Giải thích vấn đề:

- + Giới hạn: Những phạm vi, mức độ nhất định, không thể hoặc không được phép vượt qua.
- + Nhận thức thông thường: sự tiếp thu, am hiểu kiến thức thường có, thường thấy, không có gì đặc biệt.

Vấn đề nghị luận là: bàn luận về ý nghĩa, vai trò của việc vượt lên những nhận thức phổ biến, theo đám đông, theo lối mòn tư duy.

- Bàn luận: về ý nghĩa của việc phá vỡ những giới hạn nhận thức thông thường trong cuộc sống.

+ Với cá nhân: việc phá vỡ giới hạn về nhận thức thông thường, phổ biến như bao người khác sẽ giúp chúng ta thoát khỏi lối mòn nhận thức, phát huy hết trí tuệ bản thân, vượt qua thử thách để thành công

+ Với cộng đồng: phá vỡ giới hạn nhận thức thông thường mang đến những phát minh mới, những thành tựu tiên bộ, thậm chí những bước ngoặt cho nhân loại.

+ Tuy nhiên, phá vỡ giới hạn không có nghĩa là con người sống gấp, sống vội, bỏ qua những giới hạn đạo đức, đốt cháy mình. Tự phá vỡ giới hạn chỉ có ý nghĩa khi cái giới hạn đó chật hẹp, đi ngược với xu thế tiên bộ. Mặt khác, khả năng của mỗi con người là khác nhau, biết giới hạn, biết tự bằng lòng với những gì mình đã có, đang có là cách để con người đạt được bình an và hạnh phúc.

- Bài học: Để làm được điều đó đòi hỏi con người phải không ngừng học hỏi, khám phá, phải quyết tâm đẩy xa các giới hạn nhận thức, phải biết chấp nhận sự chỉ trích, cười nhạo,

...

#### d. Chính tả, ngữ pháp

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt

#### e. Sáng tạo

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ

## Câu 2

Trình bày cảm nhận của anh/chị về sự tương đồng, hòa hợp giữa hình tượng sóng và em trong đoạn thơ.

### a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận

Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.

### b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Sự tương đồng, hòa hợp giữa hình tượng sóng và em trong đoạn thơ

### c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

#### \* **Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ,**

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: sự tương đồng, hòa hợp giữa hình tượng sóng và em trong đoạn thơ

#### \* **Cảm nhận về sự tương đồng, hòa hợp giữa hình tượng sóng và em:**

- Khổ 1, 2: Nhà thơ phát hiện ra những đặc tính tự nhiên của sóng tương đồng với đặc tính của tình yêu, với tâm trạng khi yêu của em.

+ Sóng tồn tại các trạng thái đối cực Dữ dội và dịu êm/Ồn ào và lặng lẽ cũng như những cung bậc cảm xúc của em trong tình yêu.

+ Bản chất của sóng là sự lan tỏa, chảy muôn trùng, theo sông ra biển lớn và luôn có sự cộng hưởng Sóng tìm ra tận bể. Đặc điểm này của sóng tương đồng với khát vọng của em là hướng tới sự lớn lao, cao thượng, từ bỏ cái tầm thường, hữu hạn trong tình yêu.

+ Đặc tính của sóng là trường tồn vĩnh cửu cùng thời gian, như khát vọng tình yêu của em vĩnh hằng, không thay đổi.

- Khổ 3,4: Nhà thơ phát hiện ra sự tương đồng ở nguồn gốc của sóng cũng như nguồn gốc của tình yêu đều lạ lùng, bí ẩn và kì diệu.

+ Mọi quan hệ của sóng và em là mối quan hệ giữa con người và vũ trụ, cái nhỏ bé và cái vô cùng, vì vậy em hòa hợp với sóng, mượn hình tượng sóng để cất nghĩa tình yêu của em.

+ Cội nguồn của sóng là một sự bí ẩn Từ nơi nào sóng lên? Như nguồn cội tình yêu không thể lí giải: Khi nào ta yêu nhau. Tình yêu cũng như thiên nhiên bao la và đầy bí ẩn. Tình yêu như sóng biển, gió trời mệnh mông không ai hiểu hết.

#### \* **Nghệ thuật thể hiện sự tương đồng hòa hợp giữa sóng và em:**

- Xây dựng kết cấu song hành hai hình tượng sóng- em.

- Tạo âm điệu đặc biệt cho bài thơ như nhịp điệu của sóng- tiếng lòng của nhân vật trữ tình bằng cách:

+ Sử dụng thể thơ năm chữ, ngắt nhịp linh hoạt.

+ Tổ chức ngôn từ theo nguyên tắc tương xứng, trùng điệp.

- Xây dựng hình ảnh thơ quen thuộc mà độc đáo.

#### \* **Đánh giá:**

- Mối quan hệ giữa sóng và em là mối quan hệ tương đồng hòa hợp bởi sóng là hình ảnh ẩn dụ của tâm trạng người con gái đang yêu, là sự hóa thân, phân thân của cái tôi trữ tình. Mỗi trạng thái tâm hồn cụ thể của người phụ nữ đang yêu đều có thể tìm thấy sự tương đồng với một khía cạnh, một đặc tính nào đó của sóng.

Sóng và em có lúc phân đôi để làm nổi bật sự tương đồng, có lúc hòa nhập để cộng hưởng, âm vang. Hai hình tượng đan cài cho nhau nhằm diễn tả đầy đủ, sâu sắc và thấm thía hơn khát vọng tình yêu đang trào dâng trong trái tim nữ sĩ.

- Đoạn trích thể hiện cái Tôi, phong cách nghệ thuật thơ Xuân Quỳnh: giàu nữ tính, vừa hồn nhiên, tươi tắn vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc đời thường.

#### **d. Chính tả, ngữ pháp**

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

#### **e. Sáng tạo**

Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.

## **10. Đề thi thử THPTQG môn Ngữ văn – số 10**

<b>Sở GD – ĐT TỈNH ĐỒNG THÁP</b>
----------------------------------

<b>Kì thi thử THPT Quốc gia 2020</b>
--------------------------------------



**TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
NGUYỄN QUANG DIỆU**

**Môn thi: Ngữ văn  
Thời gian làm bài: 120 phút**

### **I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:

Cho dù bạn đánh mất niềm tin của người khác do chủ ý phản bội, phán xét kém, sai lầm vô ý, thiếu năng lực, hay chỉ là do hiểu lầm, thì con đường khôi phục niềm tin cũng như nhau - gia tăng tín nhiệm cá nhân và hành xử theo hướng tạo ra niềm tin.

Tuy nhiên, trước hết ta cần tìm hiểu tại sao niềm tin đã bị mất để làm chìa khóa áp dụng Yếu tố cốt lõi và Hành vi nhằm khôi phục niềm tin. Nói chung, niềm tin bị mất do vi phạm bản tính (Chính trực hay Chủ đích) sẽ khó khôi phục hơn so với niềm tin bị mất do vi phạm năng lực (Khả năng hay Kết quả). Vi phạm chính trực là trường hợp khó khăn nhất trong mọi mối quan hệ, dù là quan hệ cá nhân, gia đình, công việc, tổ chức, hay trên thương trường. Bạn cũng nhớ rằng khi nói đến khôi phục niềm tin là bạn đang nói đến thay đổi cảm xúc của người khác về bạn và thay đổi mức độ tự tin dành cho bạn. Và đó là điều bạn không thể kiểm soát. Bạn không thể ép buộc người ta tin bạn. Bạn không thể buộc họ phải tin tưởng bạn. Họ cũng đang có những vấn đề khác trong cuộc đời họ khiến việc tin bạn lại càng khó khăn hơn. Hay họ nhìn nhận việc vi phạm yếu tố năng lực là vi phạm về bản tính, và làm phức tạp thêm vấn đề. Bạn nên nhớ bạn chỉ có thể làm được những gì thuộc khả năng mình. Nhưng như vậy cũng đã là nhiều. Và ngay cả khi bạn không thể khôi phục niềm tin trong một mối quan hệ hay tình huống cụ thể, khi củng cố Yếu tố cốt lõi và tạo ra thói quen trong Hành vi, bạn cũng tăng khả năng thiết lập hay khôi phục niềm tin trong những tình huống khác, những mối quan hệ khác trong cuộc đời.

Vì vậy, bạn nên nhớ rằng chúng ta không bàn đến việc “cải hóa” người khác. Bạn không làm được điều đó. Nhưng bạn có thể chứng tỏ mình là một người uy tín, xứng đáng với niềm tin và hành xử theo hướng tạo dựng niềm tin. Và kinh nghiệm cho thấy khi bạn thể hiện được như vậy theo thời gian tác dụng của nó sẽ rất lớn trong việc khôi phục niềm tin.

(Stephen M.R.Covey, trích Tốc độ của niềm tin, Trần Thị Ngân Tuyển dịch, tr.314-315, NXB Tổng hợp, TP.HCM)

**Câu 1.** Xác định thao tác lập luận chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo tác giả, vì sao Bạn không thể ép buộc người ta tin bạn?

**Câu 3.** Theo anh/chị vì sao tác giả cho rằng: Niềm tin bị mất do vi phạm bản tính (Chính trực hay Chủ đích) sẽ khó khôi phục hơn so với niềm tin bị mất do vi phạm năng lực (Khả năng hay Kết quả)?

**Câu 4.** Thông điệp ý nghĩa mà anh chị rút ra được từ đoạn trích là gì? Lí giải.

### **II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc tạo dựng niềm tin ở mỗi người chúng ta trong cuộc sống.

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Đọc hai đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới: “Khi có giặc người con trai ra trận

Người con gái trở về nuôi cái cùng con

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh

Nhiều người đã trở thành anh hùng  
Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ”  
“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng  
Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi  
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói  
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân  
Họ đắp đập be bờ cho người đời sau trồng cây hái trái”  
(Nguyễn Khoa Điềm, trích Đất Nước, tr.121, SGK Ngữ văn 12, tập 1)

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét cái nhìn của nhà thơ về vai trò của người dân đối với đất nước.

---HẾT---

## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI SỐ 10 MÔN NGỮ VĂN

### I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

#### Câu 1.

Thao tác lập luận chính: Bình luận

Câu 2. Theo tác giả, Bạn không thể ép buộc người ta tin bạn vì:

- Họ cũng đang có những vấn đề khác trong cuộc đời họ khiến việc tin bạn lại càng khó khăn hơn.
- Hay họ nhìn nhận việc vi phạm yếu tố năng lực là vi phạm về bản tính, và làm phức tạp thêm vấn đề.

**Câu 3.** Tác giả cho rằng: Niềm tin bị mất do vi phạm bản tính (Chính trực hay Chủ đích) sẽ khó khôi phục hơn so với niềm tin bị mất do vi phạm năng lực (Khả năng hay Kết quả) vì:

- Vi phạm năng lực (Kết quả hay Khả năng): vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan, kết quả của một cá nhân đôi khi cũng bị chi phối bởi yếu tố bên ngoài.
- Vi phạm bản tính (Chính trực hay Chủ đích): mang tính chủ quan, xuất phát từ nhân cách, đạo đức con người.

**Câu 4.** Thông điệp ý nghĩa mà anh chị rút ra được từ được trích là gì?

Lí giải.

- Về hình thức:
  - + HS viết 01 đoạn văn
  - + Đoạn văn không quá 10 dòng
- Về nội dung:
  - + HS rút ra được thông điệp ý nghĩa
  - + HS lí giải hợp lí, thuyết phục

### II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

#### Câu 1

- a. Đảm bảo hình thức đoạn văn: HS có thể viết đoạn văn diễn dịch, qui nạp, tổng phân hợp, ...; kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận, có lí lẽ dẫn chứng hợp lí, thuyết phục.
- b. Xác định chính xác vấn đề nghị luận: ý nghĩa của việc tạo dựng niềm tin nơi người khác ở mỗi người chúng ta trong cuộc sống.
- c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm nhằm thể hiện suy nghĩ của bản thân về vấn đề nghị luận.

Có thể triển khai theo hướng sau:

Niềm tin là sự tin cậy, tạo dựng niềm tin là tạo nên, dựng nên sự tin cậy của người khác đối với chính mình.

- Ý nghĩa của việc tạo dựng niềm tin:

+ Bản thân nhận được sự tin nhiệm của mọi người nên dễ dàng thành công hơn trong cuộc sống; được mọi người yêu mến, quý trọng; tinh thần thoải mái, lạc quan; có cái nhìn dành cho cuộc sống và con người tích cực hơn;...

+ Việc tạo dựng niềm tin của mỗi cá nhân sẽ giúp cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, ưu việt hơn,...

+ Tạo lập niềm tin là một việc làm khó nên bản thân cần mạnh mẽ, quyết tâm.

d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

\* Lưu ý: Không chấm điểm tuyệt đối những bài làm triển khai ý như một bài văn; khuyến khích những bài viết sáng tạo, thể hiện cá tính.

## **Câu 2.**

\* Yêu cầu chung: Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để thực hiện kiểu bài Nghị luận văn học về một đoạn thơ; bài viết phải có bố cục rõ ràng, đầy đủ; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khẳng định được vấn đề nghị luận.

Thiếu mở bài hoặc kết bài, thân bài chỉ có 2 đoạn hoặc cả bài chỉ có 1 đoạn văn.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận 2 đoạn thơ; nhận xét cái nhìn của nhà thơ về vai trò của người dân đối với đất nước.

Xác định chưa rõ vấn đề nghị luận, chỉ nêu chung chung hoặc phầntriển khai vấn đề không thực hiện đầy đủ các yêu cầu của đề.

c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận để làm rõ vấn đề nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng

- Có thể triển khai theo định hướng sau:

1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

2. Cảm nhận hai đoạn thơ

2.1. Đoạn thơ 1:

\* Nội dung: Trong bốn nghìn năm của đất nước, Nguyễn Khoa Điềm không nhắc đến các triều đại, các anh hùng nổi tiếng mà nhấn mạnh đến vô vàn những con người vô danh bình dị.

- Đất nước bốn nghìn năm là do những con người bình dị, vô danh tạo dựng, giữ gìn;
- Nhân dân chính là người đã hi sinh máu xương của mình để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, nền độc lập dân tộc;
- Niềm tự hào, tri ân của tác giả dành cho những con người vô danh nhưng đã làm nên đất nước;

\* Nghệ thuật:

- Từ ngữ giàu sức gợi: năm tháng nào, người người lớp lớp,...
- Giọng thơ trữ tình chính luận.

## 2.2. Đoạn thơ 2:

\* Nội dung: Đoạn thơ khẳng định công lao vĩ đại của nhân dân trong việc tạo ra, giữ gìn và truyền lại cho thế hệ sau những giá trị vật chất, tinh thần

- Trong từng hạt lúa bé nhỏ có công sức, tâm huyết, trí tuệ của bao thế hệ con người.
- Trong tiếng nói ta thừa hưởng từ cha ông có tình yêu và sức sống mãnh liệt của tâm hồn Việt;

- ...

\* Nghệ thuật:

- Hình ảnh cụ thể, giàu sức gợi: hạt lúa, ngọn lửa, giọng nói, tên xã, tên làng,...
- Biện pháp tu từ sử dụng hiệu quả: liệt kê, ẩn dụ, điệp,...
- Sử dụng sáng tạo chất liệu văn học dân gian kết hợp với hình thức thơ hiện đại.
- Giọng thơ trữ tình chính luận.

## 3. Nhận xét cái nhìn của nhà thơ về vai trò của người dân đối với đất nước:

- Cái nhìn của Nguyễn Khoa Điềm về nhân dân thật sự mới mẻ, toàn diện gắn liền với tư tưởng Đất nước là của nhân dân.

- Hai đoạn thơ là cách cảm nhận và suy tư mới mẻ của tác giả về nhân dân và đất nước, đất nước và nhân dân qua những vẻ đẹp được phát hiện ở chiều sâu trên bình diện lịch sử, văn hóa.

- Cái nhìn là cách cảm nhận, khám phá cuộc sống - con người của chủ thể sáng tạo nhà văn, là yếu tố thể hiện phong cách tác giả.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; văn giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Bài viết không sai chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có vài lỗi nhỏ không đáng kể)

\* Lưu ý: Chấp nhận cách hiểu và cách trình bày khác hướng dẫn chấm nhưng đúng và thuyết phục; khuyến khích các bài viết cá tính, sáng tạo.